TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **439/**2019/QĐST-VHNGĐ

Long Biên, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 443/2019/TLST-VHNGĐ ngày 08/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thanh H, sinh năm 1982; HKTT: Số X, tổ X, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nông Tiến Q, sinh năm 1982; HKTT: Số X, tổ X, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/7/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại. Chị Trần Thanh H và anh Nông Tiến Q đã thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh H và anh Nông Tiến Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là Nông Bảo N, sinh ngày 29/12/2006 và cháu Nông Gia L, sinh ngày 28/4/2010. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Anh Q sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị H và anh Q tự nguyện chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 05/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh H và anh Nông Tiến Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thanh H và anh Nông Tiến Q có 02 con chung là Nông Bảo N, sinh ngày 29/12/2006 và cháu Nông Gia L, sinh ngày 28/4/2010. Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L sau ly hôn và giao anh Q sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N sau ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng và nợ chung vợ chồng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thanh H và anh Nông Tiến Q mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh chị đã nộp mỗi người 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 1857 ngày 08/7/2019 và biên lai số 1858 ngày 08/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ô Chợ Dừa Đống Đa, Hà Nội. (Nơi ĐKKH: 11/4/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đã Ký

Đặng Văn Ngọc